

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 01/8/2017

V/v “*Tranh chấp về chia tài sản
chung, nợ chung sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Hồng Vân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Duy Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 25 tháng 7 và ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2017/TLPT- HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2017 về “*Tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX - PT ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Số nhà 646, tổ 6 ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Tiên Thuận, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

Địa chỉ tạm trú: Số nhà 795, tổ 8, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ trụ sở: Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn K, chức vụ: Giám đốc – Tòa án không triệu tập.

3.2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1963. Bà G ủy quyền cho ông S (theo giấy ủy quyền ngày 17/3/2016) – Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Tiên Thuận, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3.3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1947 và bà Đặng Thị C, sinh năm: 1947; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Tòa án không triệu tập.

3.4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Tòa án không triệu tập.

3.5. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị M, sinh năm: 1990; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Tòa án không triệu tập.

3.6. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Tòa án không triệu tập.

3.7. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số 18 đường D, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Nguyễn Ngọc B – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Thành D - chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện C, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014).

Địa chỉ chi nhánh: Số 1, đường S, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - anh Nguyễn Tấn P trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 139/2015/QĐST- HNGĐ ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, do không tự thỏa thuận được nên anh P khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung giữa anh và chị H như sau: 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, biển số 70F1 – 1006 trị giá 20.000.000đồng; 03 máy trộn bê tông trị giá 10.000.000đồng; 15 bộ giàn giáo trị giá 4.000.000đồng (tương đương 266.000 đồng/bộ), trong đó anh giữ 10 bộ trị giá 2.660.000đồng, chị H giữ 05 bộ trị giá 1.330.000 đồng), 01 Xe mô tô hiệu Honda C50, biển số 70- 253LH trị giá 1.000.000 đồng; 01 thùng lỏi trị giá 1.500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Mio biển số 70L5 – 4978 trị giá 8.000.000 đồng; 05 chỉ vàng 24K 9999 trị giá 15.000.000 đồng; 02 Máy hàn 250Ampe trị giá 3.000.000 đồng; 02 Máy cắt Mô tơ 2 HP trị giá

4.000.000 đồng; 01 Máy khoan bàn trị giá 2.000.000 đồng; 01 Cây kéo cắt sắt trị giá 500.000đồng; 01 Máy cắt nhôm không nhãn hiệu trị giá 2.000.000đồng; 02 Máy dập nhôm trị giá 1.000.000đồng; 01 Chai gió trị giá 1.000.000đồng; 01 Chai đá trị giá 1.000.000 đồng; 02 Bình gas lớn trị giá 500.000đồng; 01 máy lạnh hiệu Mitsubitshi 1HP trị giá 8.000.000đồng;01 Máy giặt hiệu Toshiba loại 9kg trị giá 6.000.000đồng; 01 Tủ lạnh hiệu Sanyo loại 110 lít trị giá 500.000đồng; 01 Ti Vi hiệu Darling trị giá 1.000.000đồng; 01 Âm Li không nhãn hiệu trị giá 1.000.000đồng; 02 TH bass hiệu Lê Gi trị giá 1.500.000đồng; 01 Tủ nhôm lớn màu trắng trị giá 4.000.000 đồng; 01 Tủ để chén trị giá 2.000.000 đồng; 01 Máy tắm nước nóng hiệu Panasonic trị giá 2.000.000 đồng; 01 Giường hộp trị giá 1.500.000đồng; 01 Tủ sắt lớn trị giá 4.000.000đồng; 01 Mô tơ 1HP trị giá 1.000.000 đồng; 01 Giếng khoan trị giá 1.200.000 đồng; 01 Bồn nước Toàn Mỹ loại 1000L trị giá 3.000.000 đồng; 01 căn nhà lợp tole, cửa cuốn, nền xi măng và khung sắt tiền chế tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh xây dựng trên đất do cha mẹ chị H (là ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G) đứng tên; anh P thống nhất theo giá mà Hội đồng định giá đã định ngày 25/5/2016, tài sản có giá là 103.991.000 đồng. Anh P yêu cầu chia đôi các tài sản trên, nhưng anh xin được nhận bằng giá trị.

Ngày 18/3/2016 anh P có đơn khởi kiện bổ sung: Ngoài những tài sản trên, năm 2012 vợ cH anh có hùn với cha mẹ vợ 35.000.000 đồng mua đất của ông sáu Nhựt (phần có căn nhà lợp tole, cửa cuốn). Đưa tiền đặt cọc mua đất ông T ở sau nhà năm 2015 là 7.000.000 đồng và tiền đổ đất là 13.800.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 23/3/2016 anh P rút lại yêu cầu đòi số tiền đặt cọc mua đất 7.000.000 đồng đối với ông S bà G, chỉ yêu cầu ông S bà G trả lại cho anh $\frac{1}{2}$ số tiền hùn mua đất là 17.500.000 đồng và $\frac{1}{2}$ số tiền đổ đất là 6.900.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu ôngS bà G trả cho anh số tiền 24.400.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố ngày 22/6/2016 của chị H: Anh P cho rằng phần đất tọa lạc tại ấp C, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, diện tích 8.835,6m², thửa số 155, tờ bản đồ số 52, giấy chứng nhận QSDĐ số CH01773(CN) do UBND huyện Gò Dầu cấp ngày 31/3/2015 cho anh đứng tên và phần đất thổ cư ở ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, diện tích 370,9m², thửa số 662, tờ bản đồ số 06, giấy chứng nhận QSDĐ số CS03290 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02/6/2015 cho anh đứng tên do cha mẹ cho riêng anh, khi anh và chị H chưa ly hôn.

Về những tài sản có trong nhà cha mẹ anh P gồm có: 01 giàn Karaoke (đầu đĩa Califonia, âm ly Belco BA 80811), 01 tủ lạnh Panasonic loại 170 lít, 01 giếng khoan; 01 mô tơ 01 HP; 01 bếp gas Ikura Design in Ttaly, Model: VCL 60 Deluxe và 01 bình gas; 01 bồn nước Đại Thành, anh thống nhất với chị H là có. Tuy

nhiên, theo anh P tất cả tài sản này là do cha mẹ anh mua, không phải tài sản chung của vợ chồng.

Bộ ghế đá là do anh Nguyễn Văn T mua; Giường hộp chỉ có 01 cái mua giá 1.500.000 đồng, anh và chị H hùn 500.000 đồng nên anh đồng ý giao lại cho chị H số tiền 250.000 đồng, phần còn lại chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Nguyễn Mạnh H hùn mua cho cha anh; tiền sửa nhà dưới trị giá 20.000.000 đồng như trình bày của chị H là không có; nhà vệ sinh, nhà tắm do các anh em anh P góp một phần, anh P không có đóng góp gì, còn lại là do cha anh bỏ tiền ra xây. Chị H cho rằng những tài sản trên là tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu chia hai, anh không đồng ý.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 70C1 – 01570 chị H yêu cầu chia là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Mạnh H, không phải là tài sản chung vợ chồng nên không đồng ý đối với yêu cầu này.

Đối với số tiền những người đặt làm cửa sắt như chị H trình bày là có. Tuy nhiên, số tiền không đúng như chị H đã khai, do lâu quá nên anh không còn nhớ cụ thể bao nhiêu, nhưng họ trả trong thời kỳ hôn nhân. Số tiền này đã dùng vào việc làm ăn và sinh hoạt trong gia đình không còn. Do đó, anh không đồng ý theo yêu cầu của chị H.

Về nợ chung: Anh P và chị H xác định nợ ông C (tiệm sắt Nguyễn Thiện) 10.000.000 đồng, anh P đã trả xong nên yêu cầu chị H trả lại anh 5.000.000 đồng; nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 6.400.000 đồng, chị H đã trả xong nên chị H yêu cầu anh P trả lại một nửa; nợ ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G số tiền 30.000.000 đồng, chị H đồng ý trả, anh P không đồng ý trả vì tiền này mượn để hùn mua đất của ông 5 Tách. Nợ chị Trịnh Thị Hằng (tiệm điện sắt Kim Hằng) số tiền 5.000.000 đồng, chị H không thừa nhận nên không đồng ý trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H thống nhất với lời trình bày của anh P về quan hệ hôn nhân, anh P chỉ H đã ly hôn, chị H chỉ thống nhất một số tài sản chung và giá trị tài sản chung như phía anh P đưa ra, cụ thể giá trị và số lượng tài sản chung theo chị H như sau:

- 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, biển số 70F1 – 10061 trị giá 25.000.000 đồng; 03 máy trộn bê tông trị giá 10.000.000 đồng; 27 bộ giàn giáo trị giá 10.000.000 đồng (tương đương 37.000 đồng/bộ), trong đó chị giữ 03 bộ trị giá 1.100.000 đồng, anh P giữ 24 bộ trị giá 8.880.000 đồng); 01 Xe mô tô hiệu Honda C50, biển số 70- 253LH trị giá 1.000.000 đồng; 01 tH lồi trị giá 500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Mio biển số 70L5 - 4978 trị giá 4.000.000 đồng; 05 chỉ vàng 24K 9999 trị giá 15.000.000 đồng (chị H cho rằng đã bán đồ đất không còn); 02 Máy hàn 250Ampere trị giá 1.500.000 đồng nhưng chị đã chia mỗi người một cái; 02 Máy cắt Mô tơ 2 HP trị giá 2.000.000 đồng nhưng chị đã chia mỗi người một cái; 01

Máy khoan bàn trị giá 1.500.000đồng; 01 Cây kéo cắt sắt trị giá 500.000đồng; 01 Máy cắt nhôm không nhãn hiệu trị giá 1.500.000đồng; 02 Máy đập nhôm trị giá 500.000 đồng chị đã bán không còn; 01 Chai gió trị giá 500.000đồng; 01 Chai đá trị giá 500.000đồng; 01 Bình gas lớn trị giá 200.000đồng; 01 máy lạnh hiệu Mitsubitshi 1HP trị giá 3.500.000đồng; 01 Máy giặt hiệu Toshiba loại 9kg trị giá 3.000.000đồng; 01 Tủ lạnh hiệu Sanyo loại 110 lít trị giá 500.000đồng; 01 Ti Vi hiệu Darling trị giá 1.000.000đồng; 01 Âm Li không nhãn hiệu trị giá 500.000đồng; 02 TH bass hiệu Lê Gi trị giá 500.000đồng; 01 Tủ nhôm lớn màu trắng chị H trị giá 1.500.000đồng; 01 Tủ để chén trị giá 1.000.000 đồng; 01 Máy tắm nước nóng hiệu Panasonic trị giá 500.000 đồng; 01 Giường hộp trị giá 300.000 đồng; 01 Tủ sắt lớn trị giá 1.000.000 đồng; 01 Mô tơ 1HP trị giá 500.000 đồng; 01 Giếng khoan trị giá 500.000 đồng; 01 Bồn nước Toàn Mỹ loại 1000L trị giá 1.500.000đồng; 01 căn nhà lợp tole, cửa cuốn, nền xi măng và khung sắt tiền chế tọa lạc tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh cất trên đất do cha mẹ chị (ông S và bà G) đứng tên, trị giá 50.000.000đồng. Đối với yêu cầu chia đôi những tài sản trên của anh P chị H không đồng ý.

Ngày 22/6/2016 chị H có đơn phản tố yêu cầu ngoài những tài sản trên, còn những tài sản vợ chồng chưa chia, anh P còn giữ các vật dụng sinh hoạt là tài sản chung tại nhà cha mẹ anh P gồm:

01 giàn Karaoke (đầu đĩa Califonia, âm ly Belco BA 80811) trị giá 4.000.000đồng, 02 giường hộp trị giá 1.000.000đồng, 01 tủ lạnh Panasonic loại 170 lít trị giá 4.000.000đồng, 01 giếng khoan trị giá 1.000.000đồng; 01 mô tơ 01 HP trị giá 1.000.000 đồng; 01 bếp gas Ikura Design in Ttaly, Model: VCL 60 Deluxe trị giá 400.000đồng và 01 bình gas trị giá 300.000đồng; 01 bộ ghế đá trị giá 1.000.000 đồng; 01 bồn nước Đại Thành trị giá 3.300.000đồng, tiền sửa nhà dưới 20.000.000đồng. Nhà tắm, nhà vệ sinh mới xây giá 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 56.000.000đồng.

Diện tích đất 370,9m² ở ấp B, xã T do anh P đứng tên trị giá 100.000.000đồng (trên đất có 01 căn nhà ngói xưa, chị không tranh chấp nhà và nhà của cha mẹ anh P) và diện tích đất ruộng 8.835,6 m² tại xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh do anh P đứng tên, trị giá 300.000.000đồng.

01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 70C1 – 01570 trị giá 8.000.000đồng; 01 xe mô tô Wave Trung Quốc không nhớ biển số trị giá 3.000.000đồng (chị không yêu cầu chia xe Trung Quốc vì anh P mua riêng của cha mẹ chị).

Ngoài ra, anh P còn giữ số tiền những khách hàng làm cửa sắt trả gồm: Anh Lê Minh C trả số tiền 12.000.000 đồng; Anh Lê Minh T trả số tiền 14.800.000đồng; Anh Ngô Văn T (Sáu Tạo) trả số tiền 12.000.000đồng; Ông Nguyễn Văn K trả số tiền 7.300.000đồng; Anh Ngô Văn B trả số tiền 4.400.000đồng; Chị Lê Thị T trả số tiền 3.200.000đồng; Anh Nguyễn Thanh T trả

số tiền 4.000.000đồng. Tất cả đều trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ông Nguyễn Văn T trú tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh trả số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 67.700.000đồng

Đối với số tiền 5.000.000 đồng, ông 7 K ở Gia Lộc, Trảng Bàng, do không biết nhà và họ tên đầy đủ của ông K nên không yêu cầu xác minh và cũng không tranh chấp số tiền này.

Chị H yêu cầu chia đôi tài sản trên, chị và anh P mỗi người được hưởng một nửa, chị yêu cầu được nhận bằng giá trị.

Chị H thừa nhận có đồ đất trên phần đất của mẹ chị 13.800.000đồng. Riêng số tiền 35.000.000 anh P khai hùn mua đất với cha mẹ chị là không có.

Về nợ chung: Anh P và chị H xác định nợ ông C (tiệm sắt Nguyễn Thiện) 10.000.000đồng, anh P đã trả xong nên yêu cầu chị H trả lại anh 5.000.000đồng; nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền 6.400.000đồng, chị H đã trả xong nên chị H yêu cầu anh P trả lại một nửa; nợ ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G số tiền 30.000.000 đồng, chị H đồng ý trả, anh P không đồng ý trả vì tiền này mượn để hùn mua đất của ông 5 Tách. Nợ chị Trịnh Thị Hằng (tiệm điện sắt Kim Hằng) số tiền 5.000.000đồng, chị H không thừa nhận nên không đồng ý trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Văn S đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà G trình bày:

Ông thừa nhận anh P chị H có đồ đất cất nhà trên phần đất của vợ chồng ông số tiền 13.800.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho anh P và chị H mỗi người 6.900.000 đồng. Đối với số tiền anh P trình bày hùn mua đất 35.000.000 đồng và yêu cầu ông trả 17.500.000đồng là không có nên ông không đồng ý.

Ngày 21/3/2017, ông S có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu anh P, chị H trả số tiền 30.000.000 đồng mà vợ chồng ông cho mượn ngày 09/9/2015 để trả nợ Ngân hàng. Ông yêu cầu anh P, chị H mỗi người trả lại cho vợ chồng ông 15.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị C trình bày:

Những tài sản trong nhà gồm 01 giàn Karaoke (đầu đĩa California, âm ly Belco BA 80811), 01 tủ lạnh Panasonic, 01 giếng khoan và mô tơ 01 HP; 01 bồn nước Đại Thành là vợ chồng ông mua. Nhà tắm, nhà vệ sinh vợ chồng ông bỏ tiền ra xây; tiền sửa nhà dưới là không có.

Riêng 01 giường hộp trị giá 1.500.000đồng, anh P và chị H có hùn 500.000 đồng cùng với các con ông là H, H mua cho ông; bộ ghế đá là của anh T mua cho ông; Bếp gas và 01 bình gas do anh P mua trước khi cưới chị H. Do đó, vợ chồng ông không đồng ý yêu cầu chia tài sản này của chị H đối với anh P.

Đối với phần đất thổ cư diện tích 370,9m² , tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C và phần đất diện tích 8.835,6m² đất ruộng tại xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh hiện anh P đứng tên, đây là tài sản mà vợ chồng ông bà cho riêng anh P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị M trình bày như sau: Chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 70C1 – 01570 là vợ chồng anh chị mua của chị Nguyễn Thị Huỳnh T ngày 15/5/2015 có giấy tay mua bán và có xác nhận của UBND xã T, huyện C không phải là tài sản chung của chị H anh P, nên anh chị không đồng ý với yêu cầu chia chiếc xe này của chị H. Đối với giường hộp anh H có hùn 500.000đồng mua cho cha anh nên anh không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Văn T trình bày: Bộ ghế đá giá 1.000.000 đồng do anh mua của cửa hàng Hoàng Phúc ở ấp C, xã T cho cha anh, không phải là tài sản chung của chị H anh P nên không đồng ý yêu cầu chia bộ ghế đá này của chị H. Vì tài sản đã cho cha anh, nên anh không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Đối với giường hộp chị có hùn 500.000đồng mua cho cha chị nên chị H yêu cầu chia là không đúng. Vì giường mua cho cha chị nên chị không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hồ Văn K đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện C trình bày: Ngày 22/4/2011 hộ gia đình anh Nguyễn Tấn P và chị Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện C số tiền 8.000.000 đồng, theo sổ vay vốn và sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6000004800083535, lãi suất vay 0,9%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,17%/tháng. Mục đích vay là để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường đã trả còn nợ lại 6.400.000 đồng. Sau đó chị H trả xong gốc và lãi 6.500.000đồng nên Ngân hàng rút lại yêu cầu khởi kiện đối anh P chị H.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2017/HNGĐ-ST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 33, 37, 59 và 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 219, Điều 256 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Tấn P đối với chị Nguyễn Thị H. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Tấn P.

1. Về tài sản:

Anh Nguyễn Tấn P được hưởng tài sản anh đang quản lý gồm: 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, màu Xanh - Trắng biển số 70F1 – 10061 trị giá 22.500.000đồng; 03 máy trộn bê tông trị giá 10.000.000đồng; 10 bộ giàn giáo trị

giá 3.180.000 đồng, tiền hùn mua giường 500.000đồng. Tổng trị giá 36.180.000 đồng và số tiền 51.620.000 đồng chênh lệch chia tài sản do chị H giao lại.

Chị Nguyễn Thị H được hưởng tài sản chị đang quản lý gồm: 01 Xe mô tô hiệu honda C50, biển số 70 - 253LH trị giá 1.000.000đồng và 01 thùng lỏi trị giá 1.000.000đồng; 01 xe mô tô hiệu Mio, màu đen- bạc biển số 70L5 - 4978, trị giá 6.000.000đồng; giá trị 05 chỉ vàng 24K 9999 là 15.000.000đồng; 02 Máy hàn 250Ampe trị giá 2.250.000đồng; 02 máy cắt Mô tơ 2 HP trị giá 3.000.000đồng; 01 Máy khoan bàn trị giá 1.750.000đồng; 01 cây kéo cắt sắt trị giá 500.000đồng; giá trị 01 máy cắt nhôm 1.750.000đồng và 02 máy đập nhôm chị H bán 750.000 đồng; 01 chai gió trị giá 750.000đồng; 01 chai đá trị giá 750.000đồng; 01 bình gas lớn trị giá 225.000đồng; 01 máy lạnh hiệu Mitsumitshi 1HP trị giá 5.750.000đồng; 01 Máy giặt hiệu Toshiba loại 9kg trị giá 4.500.000 đồng; 01 tủ lạnh cũ hiệu Sanyo loại 110 lít trị giá 500.000đồng; 01 Ti Vi hiệu Darling trị giá 1.000.000 đồng; 01 Âm Li không nhãn hiệu trị giá 750.000 đồng; 02 Thùng bass hiệu Lê Gi trị giá 1.000.000 đồng; 01 Tủ nhôm lớn màu trắng trị giá 2.750.000 đồng; 01 Tủ để chén trị giá 1.500.000đồng; 01Máy tắm nước nóng hiệu Panasonic trị giá 1.250.000 đồng; 01 giường hộp trị giá 900.000đồng; 01 tủ sắt lớn trị giá 2.500.000 đồng; 01 mô tơ 1HP trị giá 750.000đồng; 01 giếng khoan trị giá 850.000 đồng; 01 bồn nước Toàn Mỹ loại 1000Lít trị giá 2.250.000đồng; 03 bộ giàn giáo trị giá 954.000đồng; nhà ở và khung sắt tiền chế trị giá 103.991.000 đồng. Tổng trị giá 165.920.000 đồng, đồng thời có nghĩa vụ giao cho anh P số tiền 51.620.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu đòi số tiền đồ đạc của anh Nguyễn Tấn P đối với ông Nguyễn VănS, bà Nguyễn Thị G.

ÔngS, bà G có nghĩa vụ trả cho anh P, chị H mỗi người số tiền đồ đạc là 6.900.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu đòi số tiền hùn mua đất 17.500.000 đồng của anh Nguyễn Tấn P đối với ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị G.

Đình chỉ yêu cầu đòi số tiền 7.000.000 đồng đặt cọc hùn mua đất của anh Nguyễn Tấn P đối với ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị G. Anh P có quyền khởi kiện số tiền này trong thời hiệu theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất; 01 giàn Karaoke (đầu đĩa Califonia, âm ly Belco BA 80811), 01 tủ lạnh Panasonic loại 170 lít, 01 giếng khoan; 01 mô tơ 01 HP; 01 bếp gas Ikura Design in Ttaly, Model: VCL 60 Deluxe và 01 bình gas; 01 bồn nước Đại Thành; tiền sửa nhà dưới; Nhà vệ sinh, nhà tắm; 01 xe mô tô Sirius biển số 70C1 - 01570 của chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Tấn P.

Quyền sử dụng đất số CS03290 diện tích 370,9m² (trong đó có 50m² đất ở và 310,9m² đất trồng cây lâu năm), thửa số 662, tờ bản đồ số 6, do Sở Tài nguyên

và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02/6/2015 cho anh Nguyễn Tấn P đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có tứ cận: Đông giáp đất anh Nguyễn Mạnh H dài 26,53m; Tây giáp đất anh Nguyễn Thành Công dài 22,68m; Nam giáp đất bà Chế Thị To dài 14,58m; Bắc giáp đường đất dài 15,83m.

Quyền sử dụng đất số CH01733 (CN) diện tích 8835,6m², thửa số 155, tờ bản đồ số 52, do UBND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 31/3/2015 cho anh Nguyễn Tấn P đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp C, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, có tứ cận: Đông giáp thửa 140,146; Tây giáp ruộng nước; Nam giáp thửa 164; Bắc giáp thửa 139, 147 là tài sản riêng của anh P.

2. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện C đối với anh P chị H. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G.

Buộc anh P, chị H mỗi người có nghĩa vụ trả cho ông S bà G số tiền 15.000.000đồng. Ghi nhận ông S, bà G không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Anh Nguyễn Tấn P chịu 1.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị H chịu 2.392.865 đồng. Ghi nhận anh P, chị H đã nộp và chi phí xong.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/5/2017, chị Nguyễn Thị H (bị đơn) có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng xem xét lại tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn mà anh P hiện đang giữ. Chị yêu cầu được hưởng một nửa giá trị tài sản.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H. Căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, sửa án sơ thẩm theo hướng: Tuyên bố sung cho đầy đủ đối với phần không chấp nhận yêu cầu của chị H và tuyên lại không buộc ông G, bà S trả số tiền 6.900.000 đồng cho chị H; tính lại án phí sơ thẩm mà các đương sự phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị H kháng cáo cho rằng tài sản trong nhà cha mẹ anh P (ông L, bà C) gồm: 01 giàn Karaoke (đầu đĩa Califonia, âm ly Belco BA 80811), 02 giường hộp, 01 tủ lạnh Panasonic loại 170 lít, 01 giếng khoan; 01 mô tơ 01 HP; 01 bếp gas Ikura Design in Ttaly, Model: VCL 60 Deluxe và 01 bình gas; 01 bộ ghế đá; 01 bồn nước Đại Thành, tiền sửa nhà dưới 20.000.000 đồng. Nhà tắm, nhà vệ sinh mới xây diện tích 3m x 2m móng gạch đá học cửa đi nhôm kính, mái đổ bê tông cốt thép là tài sản chung của chị và anh P nên yêu cầu chia đôi.

Anh P, ông L, bà C không thừa nhận tài sản trên là của anh P và chị H và cho rằng: 01 giàn Karaoke (đầu đĩa Califonia, âm ly Belco BA 80811), 02 giường hộp, 01 tủ lạnh Panasonic loại 170 lít, 01 giếng khoan; 01 mô tơ 01 HP; 01 bếp gas Ikura Design in Ttaly, Model: VCL 60 Deluxe và 01 bình gas; 01 bộ ghế đá; 01 bồn nước Đại Thành là do ông L, bà C bỏ tiền ra mua. Nhà tắm, nhà vệ sinh ông L bà C bỏ tiền ra xây. Việc bỏ số tiền 20.000.000 đồng sửa nhà dưới như chị H trình bày là không có. Đối với giường hộp trị giá 1.500.000 đồng anh P chị H có hùn 500.000 đồng cùng với các con ông L (anh H, chị H) mua; bộ ghế đá là do anh T mua. Bếp gas và bình gas do anh P mua trước khi kết hôn với chị H. Thấy rằng, Li khai của anh P, ông C, bà L phù hợp với Li khai của anh H, chị H, anh T (BL 152,160,163). Chị H cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh là tài sản chung của chị và anh P do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H.

[2] Đối với quyền sử dụng đất số CS03290 diện tích 370.9 m², đất thuộc thửa số 662, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02/6/2015 cho anh Nguyễn Tấn P đứng tên và quyền sử dụng đất số CH01733 (CN) diện tích 8.835,6m², thửa số 155, tờ bản đồ số 52, đất tọa lạc tại ấp C, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 31/3/2015 cho anh Nguyễn Tấn P đứng tên là đất của ông L, bà C. Ngày 20/3/2015 ông L, bà C làm hợp đồng tặng cho riêng anh P (BL 73,74), theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “... Tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân là tài sản riêng...” do đó hai phần đất trên là tài sản riêng của anh P.

[3] Đối với xe mô tô Sirius biển số 70C1 – 01570 là do anh H chị M mua của chị Nguyễn Thị Huỳnh T ngày 15/5/2015 có giấy tay mua bán, có xác nhận của UBND xã T, huyện C và chị T xác định xe bán cho chị M anh H nên không có căn cứ xác định là tài sản chung của chị H anh P.

[4] Xét kháng cáo của chị H đối với số tiền mà chị H cho rằng nhiều người còn nợ tiền cửa sắt của chị và anh P thấy rằng: Quá trình tham gia tố tụng tại cấp

sơ thẩm, ông Q, anh T, anh C, anh T, ông K, chị T, ông T, chị Đ (vợ anh B), chị Đà (vợ anh T) thừa nhận có đặt anh P làm cửa sắt, đã trả tiền xong năm 2014 và đầu năm 2015, trả trong khoảng thời gian chị H và anh P còn chung sống, chưa ly hôn (BL 169, 170, 171, 172, 173, 174, 176, 177). Mặt khác, khi thỏa thuận chia tài sản chung vào ngày 08/9/2015 (BL 07), chị H và anh P cũng không đề cập đến số tiền này, anh P cho rằng tiền đã dùng vào việc làm ăn thời gian vợ chồng còn chung sống là có cơ sở, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu chia số tiền này của chị H.

[5] Đối với kháng cáo của chị H yêu cầu giao toàn bộ hiện vật cho anh P, chị nhận bằng tiền thấy rằng:

Từ ngày 25/9/2015 cho đến nay, chị H thừa nhận các máy móc giao cho chị từ khi ly hôn cho đến nay, chị quản lý sử dụng (bằng cách mượn thợ về hàn cửa sắt) nhưng do làm ăn không thu được lợi nhuận nên chị yêu cầu được giao lại cho anh P quản lý sử dụng.

Anh P cho rằng hiện các máy móc chị H quản lý sử dụng đã hư hỏng, một số máy móc không còn giá trị. Bên cạnh đó, anh P đã trang bị đầy đủ các dụng cụ thiết bị nên anh không đồng ý nhận lại theo yêu cầu của chị H.

Tài sản của chị H và anh P có căn nhà lợp tole, cửa cuốn, nền xi măng và khung sắt tiền chế được xây dựng trên đất của ông Sắt, bà G (cha mẹ ruột chị H) nên cấp sơ thẩm giao nhà, khung sắt tiền chế và toàn bộ tài sản cho chị H tiếp tục quản lý sử dụng, bên được nhận có trách nhiệm giao tiền cho anh P là có cơ sở. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu được nhận bằng tiền của chị H.

[6] Đối với án phí chia tài sản chung của anh P, chị H thấy rằng: Tài sản chung của anh chị có giá trị là 202.100.000 đồng nhưng anh P chị H nợ Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện C số tiền 6.500.000 đồng; nợ ông S, bà G số tiền 30.000.000 đồng; nợ ông Nguyễn Văn Chia 10.000.000 đồng. Do đó, sau khi khấu trừ nợ thì mỗi người được hưởng tài sản trị giá 77.800.000 đồng. Nên anh P chị H mỗi người phải chịu án phí chia tài sản trên số tiền 77.800.000 đồng x 5% = 3.890.000 đồng.

[7] Tại cấp sơ thẩm, chị H yêu cầu chia đôi các vật dụng tại ấp B, xã T cụ thể là: 01 giàn Karaoke, 01 tủ lạnh Panasonic, 01 giếng khoan; 01 mô tơ 01 HP; 01 bếp gas; 01 bình gas; 01 bộ ghế đá; 01 bồn nước Đại Thành; 01 xe Sirius; tất cả có tổng giá trị do chị H đưa ra là 23.000.000 đồng, tiền sửa nhà dưới là 20.000.000 đồng, phòng cầu và nhà tắm trị giá 11.983.088 đồng; 02 quyền sử dụng đất là 464.6694.000 đồng. Do đó, cần buộc chị H chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với yêu cầu không được chấp nhận trên số tiền 259.838.544 đồng cụ thể là: 259.838.544 đồng x 5% = 12.991.927 đồng.

[8] Đối với số tiền 17.500.000 đồng anh P cho rằng là tiền góp để mua đất, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận nhưng lại không tuyên về nghĩa vụ chịu án

phí của anh P đối với phần này là thiếu sót, án phí được tính như sau: 17.500.000 đồng x 5%= 875.000 đồng.

[9] Bản án sơ thẩm có thiếu sót trong việc tuyên thiếu 01 bộ ghế đá, cần rút kinh nghiệm.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh cho rằng chị H không yêu cầu ông S bà G phải trả lại số tiền 6.900.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm tuyên buộc trả cho chị H và anh P sau đó tính án phí là không có căn cứ. Thấy rằng phía chị H thừa nhận có sự việc trên, ông S bà G tự nguyện trả cho chị H và anh P nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[11] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nhưng không liên quan đến phần kháng cáo của chị H nên chị H phải chịu tiền án phí phúc thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – chị Nguyễn Thị H. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2017/HNGĐ-ST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng các Điều 33, 37, 59, 61 và 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 219, Điều 256 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Tấn P đối với chị Nguyễn Thị H về việc “*Tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn*”. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Tấn P.

2. Về tài sản:

Anh Nguyễn Tấn P được hưởng tài sản anh đang quản lý gồm: 01 xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, màu Xanh - Trắng biển số 70F1 – 10061 trị giá 22.500.000 đồng; 03 máy trộn bê tông trị giá 10.000.000 đồng; 10 bộ giàn giáo trị

giá 3.180.000 đồng, tiền hùn mua giường 500.000 đồng. Tổng trị giá 36.180.000 đồng và số tiền 51.620.000 đồng chênh lệch chia tài sản do chị H giao lại.

Chị Nguyễn Thị H được hưởng tài sản chị đang quản lý gồm: 01 Xe mô tô hiệu honda C50, biển số 70 - 253LH trị giá 1.000.000 đồng và 01 thùng lỏi trị giá 1.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Mio, màu đen- bạc biển số 70L5 - 4978, trị giá 6.000.000 đồng; giá trị 05 chỉ vàng 24K 9999 là 15.000.000 đồng; 02 Máy hàn 250Ampe trị giá 2.250.000 đồng; 02 máy cắt Mô tơ 2 HP trị giá 3.000.000 đồng; 01 Máy khoan bàn trị giá 1.750.000 đồng; 01 cây kéo cắt sắt trị giá 500.000 đồng; giá trị 01 máy cắt nhôm 1.750.000 đồng và 02 máy đập nhôm chị H bán 750.000 đồng; 01 chai gió trị giá 750.000 đồng; 01 chai đá trị giá 750.000 đồng; 01 bình gas lớn trị giá 225.000 đồng; 01 máy lạnh hiệu Mitsumitshi 1HP trị giá 5.750.000 đồng; 01 Máy giặt hiệu Toshiba loại 9kg trị giá 4.500.000 đồng; 01 tủ lạnh cũ hiệu Sanyo loại 110 lít trị giá 500.000đồng; 01 Ti Vi hiệu Darling trị giá 1.000.000 đồng; 01 Âm Li không nhãn hiệu trị giá 750.000 đồng; 02 thùng bass hiệu Lê Gi trị giá 1.000.000 đồng; 01 Tủ nhôm lớn màu trắng trị giá 2.750.000 đồng; 01 Tủ để chén trị giá 1.500.000 đồng; 01 Máy tắm nước nóng hiệu Panasonic trị giá 1.250.000 đồng; 01 giường hộp trị giá 900.000 đồng; 01 tủ sắt lớn trị giá 2.500.000 đồng; 01 mô tơ 1HP trị giá 750.000 đồng; 01 giếng khoan trị giá 850.000 đồng; 01 bồn nước Toàn Mỹ loại 1000Lít trị giá 2.250.000 đồng; 03 bộ giàn giáo trị giá 954.000 đồng; nhà ở và khung sắt tiền chế trị giá 103.991.000 đồng. Tổng trị giá 165.920.000 đồng, đồng thời có nghĩa vụ giao cho anh P số tiền 51.620.000 đồng (Năm mươi một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Chấp nhận yêu cầu đòi số tiền đồ đạc của anh Nguyễn Tấn P đối với ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị G.

Ông S, bà G có nghĩa vụ trả cho anh P, chị H mỗi người số tiền đồ đạc là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu đòi số tiền hùn mua đất 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Tấn P đối với ông Nguyễn Văn S bà Nguyễn Thị G.

Đình chỉ yêu cầu đòi số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) là tiền đặt cọc hùn mua đất của anh Nguyễn Tấn P đối với ông Nguyễn VănS, bà Nguyễn Thị G. Anh P có quyền khởi kiện số tiền này trong thời hiệu theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất; 01 giàn Karaoke (đầu đĩa Califonia, âm ly Belco BA 80811), 01 tủ lạnh Panasonic loại 170 lít, 01 giếng khoan; 01 mô tơ 01 HP; 01 bếp gas Ikura Design in Ttaly, Model: VCL 60 Deluxe và 01 bình gas; 01 bồn nước Đại Thành; 01 bộ ghế đá; tiền sửa nhà dưới; Nhà vệ sinh, nhà tắm; 01 xe mô tô Sirius biển số 70C1 - 01570 của chị Nguyễn Thị H với anh Nguyễn Tấn P.

Quyền sử dụng đất số CS 03290 diện tích 370.9 m² (trong đó có 50 m² đất ở và 320.9 m² đất trồng cây lâu năm), thửa số 662, tờ bản đồ số 6, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02/6/2015 cho anh Nguyễn Tấn P đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có tứ cận: Đông giáp đất anh Nguyễn Mạnh H dài 26,53m; Tây giáp đất anh Nguyễn Thành Công dài 22,68m; Nam giáp đất bà Ch� Thị To dài 14,58m; Bắc giáp đường đất dài 15,83m.

Và quyền sử dụng đất số CH01733 (CN) diện tích 8835.6m², thửa số 155, tờ bản đồ số 52, do UBND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 31/3/2015 cho anh Nguyễn Tấn P đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp C, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, có tứ cận: Đông giáp thửa 140,146; Tây giáp mương nước; Nam giáp thửa 164; Bắc giáp thửa 139, 147 là tài sản riêng của anh P.

3. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện C đối với anh P chị H.

4. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G. Buộc anh P, chị H mỗi người có nghĩa vụ trả cho ông S bà G số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Ghi nhận ông S, bà G không yêu cầu tính lãi suất.

5. Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Anh Nguyễn Tấn P phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), chị Nguyễn Thị H chịu 2.392.865 đồng (Hai triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng tám trăm sáu mươi lăm đồng). Ghi nhận anh P, chị H đã nộp xong.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí:

Án phí sơ thẩm:

Anh Nguyễn Tấn P chịu 4.302.500 đồng án phí chia tài sản và 1.625.000 đồng án phí DSST, tổng cộng 5.927.500 đồng (Năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp 3.450.000 đồng theo biên lai số 005935 ngày 25/11/2015 và số tiền 1.395.000 đồng theo biên lai số 0020099 ngày 18/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Tấn P còn phải nộp tiếp số tiền 1.082.500 đồng (Một triệu không trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Chị Nguyễn Thị H chịu 4.302.500 đồng án phí chia tài sản và 13.741.927 đồng án phí DSST, tổng cộng 18.044.427 đồng (Mười tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H

đã nộp 7.010.000 đồng theo biên lai số 0020278 ngày 27/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị H còn phải nộp tiếp số tiền 11.034.427 đồng (Mười một triệu không trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng).

Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị G phải cùng chịu 690.000 đồng (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0020719 ngày 21/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn S số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0020801 ngày 15/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- Tòa DS;
- Các đương sự;
- P.KTNV;
- Lưu HS;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Vân